

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2020/HS-PT
Ngày: 11/3/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn.

2. Ông Phạm Viết Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 78/2020/HSPT ngày 14 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 198/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

T, sinh ngày 01/4/1998 tại tỉnh N; nơi đăng ký HKTT: số 51/38 Đường PTH, Phường 1, Quận X, Thành phố M; chỗ ở: số 45/68/12 Đường CL, Phường 4, Quận X, Thành phố M; nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông A và bà B; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Nhân thân: Ngày 13/10/2017, bị Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác”. Chấp hành xong quyết định ngày 13/4/2018.

- Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Chị Nguyễn C, sinh năm: 1992; cư trú: số 2.03 Lô B1 chung cư A2, Đường PXL, Phường 7, quận P, Thành phố M (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh L, sinh năm: 1989; nơi cư trú: Số 539/63 Đường CMTT, Phường 15, Y, Thành phố M (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/5/2019, chị Nguyễn C nhận được tin nhắn qua mạng xã hội Zalo từ nick “Hai Phuong”, sử dụng số điện thoại 0389791576. Chị C tưởng đây là nick zalo của bạn là chị P, do trước đây chị P đã sử dụng nick zalo này nhắn tin với chị C, nhưng thực chất là T đã sử dụng số điện thoại 0389791576 của mình để đăng nhập vào nick “Hai Phuong”.

Sau khi trao đổi, T (giả danh nick “Hai Phuong” của chị P) đặt mua của chị C 02 túi xách bằng da, màu nâu có chữ Louis Vuitton Paris và hẹn sau khi nhận được hàng sẽ chuyển khoản thanh toán tiền hàng cho chị C.

Khoảng 08 giờ 10 phút ngày 24/5/2019, có 01 người đàn ông chạy xe Grab (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến trước chợ Z, Y gặp chồng của chị C là anh L nhận hàng là 02 túi xách nêu trên.

Đến 08 giờ 51 phút cùng ngày 24/5/2019, T tiếp tục sử dụng nick “Hai Phuong” để nhắn tin qua zalo liên hệ đặt mua của chị C 05 túi xách, gồm: 01 túi xách bằng da, màu xám có chữ Louis Vuitton; 01 túi xách bằng da, màu hồng có chữ Chanel; 01 túi xách bằng da, màu xám có in hình 01 con rắn và chữ Gucci; 01 túi xách bằng da, màu đen vàng có hiệu Fendi; và 01 túi xách bằng da, màu xanh có chữ Chanel. Đồng thời, T giả vờ hỏi mượn chị C số tiền 1.550.000 đồng và nhờ chị C đưa cho một người em của mình để trả tiền xăng xe ô tô, do người này điều khiển xe ô tô đến lấy hàng từ chị C. Chị C vẫn tin là thật nên đồng ý.

Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, anh N là tài xế Grab chạy xe đến trước chợ Z, Y gặp anh L để lấy hàng là 05 túi xách và số tiền trên từ anh L. Chị C thấy lạ nên nhắn tin qua zalo hỏi thì T (giả danh chị P là bạn của chị C) nói cứ đưa hàng và tiền cho anh N vì người em của mình không đến lấy được. Chị C và anh L làm theo lời của T (nhưng vẫn nghĩ là chị P), đưa hàng và tiền cho anh N. Sau đó, T hứa hẹn sẽ chuyển khoản tiền cho chị C nhưng không thực hiện.

Đến 20 giờ 32 phút cùng ngày 24/5/2019, T tiếp tục nhắn tin qua zalo hỏi mượn chị C số tiền 5.000.000 đồng để trả tiền công cho người làm công ở nhà mình. Lúc này, chị C nghi vấn nên liên hệ điện thoại hỏi chị P và chị P cho biết mình có sử dụng nick zalo “Hai Phuong” nhưng sử dụng số điện thoại là 0906904324 chứ không sử dụng số điện thoại 0389791576. Đồng thời, chị P không nhắn tin đặt mua hàng túi xách và mượn tiền của chị C. Chị C biết đã có người giả mạo zalo của chị P để nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình nên có kế hoạch câu nhử để bắt đối tượng lừa đảo nhưng không thành công.

Qua rà soát các mối quan hệ quen biết, chị C nghi vấn đối tượng lừa đảo nêu trên tên T, là người quen biết với cả chị C và chị P và T có số điện thoại, nick zalo của chị C và chị P. Do đó, chị C truy cập Facebook của T có nick là “Thư Tây” tải những hình ảnh chụp chân dung của T về và gửi cho anh N. Qua xem xét, anh N cho biết T có thể là đối tượng lừa đảo nêu trên do khi giao hàng và tiền thì người nhận đeo khẩu trang nên anh N không nhìn được mặt.

Ngày 27/5/2019, chị C đến Công an Phường 4, Quận 8 trình báo vụ việc, đồng thời giao nộp hình ảnh nghi vấn của đối tượng và một số hình ảnh liên quan. Qua rà soát hình ảnh chị C giao nộp, Công an Phường 4, Quận 8 xác định đối tượng trong hình là T nên mời T về trụ sở làm việc. Tại đây, T khai nhận: T lợi dụng mối quan hệ thân quen giữa chị C và chị P để tạo ra một nick zalo giả mạo chị P. Thông qua đó, T nhắn tin lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị C như nêu trên.

Tất cả thông tin T đưa ra đều là gian dối. Thời gian và địa điểm của T nhận những tài sản trên từ tài xế xe Grab là vào khoảng 08 giờ 30 phút và 10 giờ 45 phút ngày 24/5/2019, tại trước nhà số 91 Đường 204 Đường CL (nay đổi tên thành đường NTM), Phường 4, Quận X. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên, T cất giữ 07 túi xách tại nhà của T tại số 45/86/12 Đường CL, Phường 4, Quận X. T đã giao nộp 07 túi xách và số tiền còn lại là 1.400.000 đồng cho Công an Phường 4, Quận 8. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, có gắn sim số 0933432171, bên trong điện thoại có thể hiện những cuộc gọi qua zalo từ T đến chị C khi T thực hiện hành vi lừa đảo. T đã xóa tài khoản zalo của nick “Hai Phuong” mà T tạo ra như trên, đồng thời vứt bỏ sim điện thoại 0389791576. Sau đó, toàn bộ vụ việc được chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Ngày 16/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận định giá tài sản do T chiếm đoạt, như sau: 01 túi xách bằng da, màu nâu có chữ Louis Vuitton Paris, kích thước 20 x 26 x 05cm trị giá 230.000 đồng; 01 túi xách bằng da, màu nâu có chữ Louis Vuitton Paris, hình tròn đường kính 18cm trị giá 265.000 đồng; 01 túi xách bằng da, màu xám có chữ Louis Vuitton, kích thước: 20 x 26 x 05cm trị giá 230.000 đồng; 01 túi xách bằng da, màu hồng có chữ Chanel, kích thước: 15 x 25 x 10cm trị giá 310.000 đồng; 01 túi xách bằng da, màu xám có in hình 01 con rắn và chữ Gucci, kích thước 18 x 28cm trị giá 230.000 đồng; 01 túi xách bằng da, màu đen - vàng có hiệu Fendi, kích thước 27 x 20 x 06cm trị giá 275.000 đồng; 01 túi xách bằng da, màu xanh có chữ Chanel, kích thước 15 x 25 x 10cm trị giá 310.000 đồng; 07 túi xách trị giá 1.850.000 đồng. Đồng thời, T còn chiếm đoạt chị C số tiền 1.550.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt là 3.400.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 198/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo T 08 (tám) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/12/2019, bị cáo T kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân mới phạm tội lần đầu và đã nhận thức được hành vi sai phạm pháp luật của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên cần được xem xét.

Xét, bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo nhưng về nhân thân bị cáo đã từng bị xử lý hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, tại phiên tòa không có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới và không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật; mức án 08 (tám) tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo T không tranh luận chỉ xin xem xét gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, tài sản chiếm đoạt đã trả lại phần lớn cho bị hại và xin hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tạm giữ đồ vật – tài liệu, biên bản nhận dạng, lời khai của (bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án) cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở để kết luận: bị cáo T đã lợi dụng sự quen biết và có số điện thoại cùng nick zalo của các chị Nguyễn C, P, dùng thủ đoạn gian dối lập nick zalo “Hai Phuong” mạo danh chị P, rồi sử dụng để nhắn tin qua zalo mua hàng và mượn tiền của chị C, làm chị C tin tưởng giao tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị C, gồm: 01 túi xách bằng da (màu nâu có chữ Louis Vuitton Paris, kích thước: 20 x 26 x 05 cm); 01 túi xách bằng da (màu nâu có chữ Louis Vuitton Paris, hình tròn đường kính 18 cm); 01 túi xách bằng da (màu xám có chữ Louis Vuitton, kích thước: 20 x 26 x 05 cm); 01 túi xách bằng da (màu hồng có chữ Chanel, kích thước: 15 x 25 x 10 cm); 01 túi xách bằng da (màu xám có in hình 01 con rắn và chữ Gucci, kích thước 18 x 28 cm); 01 túi xách bằng da (màu đen – vàng có hiệu Fendi, kích thước 27 x 20 x 06 cm); 01 túi xách bằng da (màu xanh có chữ Chanel, kích thước 15 x 25 x 10 cm); và số tiền 1.550.000 đồng.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt, theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 ngày 16/7/2019, có cơ sở xác định tổng trị giá là 3.400.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng muốn có tiền tiêu xài lại lười lao động vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước, cố ý phạm tội.

Như vậy, với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo T, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét, về hình thức đơn kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/12/2019, bị cáo T có đơn kháng cáo là làm trong thời hạn theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về các tình tiết: tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phần lớn tài sản chiếm đoạt đã thu hồi để trả cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử hình phạt bị cáo T mức án 08 (tám) tháng tù là thỏa đáng; đã xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; mới đủ tác dụng để răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

Xét, bị cáo T kháng cáo xin hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gì mới và có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người

khác”, mới được coi là chưa bị xử lý hành chính vào ngày 13/4/2019 nhưng đến ngày 24/5/2019, bị cáo lại tiếp tục phạm tội trong vụ án này; thể hiện thái độ xem thường pháp luật; không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và giữ nguyên án bản án hình sự sơ thẩm.

Lập luận nêu trên của Hội đồng xét xử cũng là căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 198/2019/HSST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo T 08 (tám) tháng tù, về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

$$N \square i \text{ } nh \square n:$$

TM. HỒI ỨNG XT X PỨC TH

- TAND TC; (1)
- TAND C_qp Cao t_qi TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Qu_n 8; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- B_qcg; (1)
- S_qT_qphg (1)
- THA Qu_n 8; (2)
- TAND Qu_n 8; (2)
- Czng an Qu_n 8; (1)
- UBND n_qi b_qcg c_qtr; (2)
- L_qu: VT, THS, h_qs_q; (26) (4)

TH_qM P_qN – CH_q T_qA P_qN T_qA

Nguy_qn Tu_qn Anh